

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/9/2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Liên và ông Lương Tấn Nghị

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang – Thư ký TAND khu vực 13 – Đắc Lắc, tỉnh Đắc Lắc.

Đại diện VKSND khu vực 13 – Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Diễm – Kiểm sát Viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắc Lắc, tỉnh Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 106/2025/TB-TLVA ngày 29 tháng 8 năm 2025, về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Phạm Minh Th**, sinh năm 1999; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã T, tỉnh Đắc Lắc.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Tr, xã S, tỉnh Đắc Lắc.

Bị đơn: **Ngô Ngọc T**, sinh năm 1998; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Đắc Lắc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phạm Minh Th trình bày: Bà Phạm Minh Th và ông Ngô Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, xã T, tỉnh Phú Yên (cũ) vào ngày 16/6/2020. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Ông T không lo làm ăn, không chăm sóc vợ con. Mặc dù hai bên gia đình cố gắng khuyên ngăn nhiều lần nhưng hai vợ chồng sống không hạnh phúc.

Mâu thuẫn kéo dài từ nhiều năm và vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay, không ai quan tâm ai, mạnh ai nấy sống. Nay bà Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt

được, đời sống chung không tồn tại nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Ngọc T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Phạm Minh A, sinh ngày 06/11/2022 và Ngô Phạm Minh H, sinh ngày 10/10/2024, hiện nay 02 con chung do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà Th yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung Ngô Phạm Minh A và Ngô Phạm Minh H. Nguyên đơn bà Th yêu cầu bị đơn ông T cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con 1.500.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2025 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản: Bà Th không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Bà Th tự nguyện chịu theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Ngô Ngọc T có đơn trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung đúng như bà Th trình bày. Nay bà Th xin ly hôn ông T thống nhất ly hôn với bà Th, thống nhất giao 02 con chung tên Ngô Phạm Minh A, sinh ngày 06/11/2022 và Ngô Phạm Minh H, sinh ngày 10/10/2024 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung Ngô Phạm Minh A và Ngô Phạm Minh H mỗi con 1.500.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2025 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng, về tài sản ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết, tuy nhiên ông T không đến Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Th và bị đơn ông T, giao 02 con chung tên Ngô Phạm Minh A, sinh ngày 06/11/2022 và Ngô Phạm Minh H, sinh ngày 10/10/2024 cho nguyên đơn bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Ngô Phạm Minh A và Ngô Phạm Minh H mỗi con 1.500.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2025 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Ngô Ngọc T có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn H, xã T, tỉnh Đắk Lắk, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Phạm Minh Th và bị đơn Ngô Ngọc T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân Tây (cũ) vào ngày 16/6/2020 là hôn nhân hợp pháp. Bà Th khai trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài từ nhiều năm, đã sống ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay không ai quan tâm ai, mạnh ai nấy sống và bị đơn ông T cũng có ý kiến thống nhất ly hôn.

Như vậy, đủ cơ sở xác định, mâu thuẫn giữa bà Th và ông T đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Th và ông T như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy, 02 con chung tên Ngô Phạm Minh A, sinh ngày 06/11/2022 và Ngô Phạm Minh H, sinh ngày 10/10/2024, lâu nay đã quen sống cùng bà Th, hơn nữa 02 cháu còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ. Nguyên đơn và bị đơn cũng thống nhất giao 02 con chung cho nguyên đơn bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung Ngô Phạm Minh A, sinh ngày 06/11/2022 và Ngô Phạm Minh H, sinh ngày 10/10/2024 mỗi con 1.500.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2025 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên đương sự, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí nên ghi nhận, bà Th phải chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình về tranh chấp ly hôn và 150.000đ tiền án phí về phần cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Phạm Minh Th và bị đơn Ngô Ngọc T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa nguyên đơn Phạm Minh Th và bị đơn Ngô Ngọc T về việc: Giao 02 con chung tên Ngô Phạm Minh A, sinh ngày 06/11/2022 và Ngô Phạm Minh H, sinh ngày 10/10/2024 cho nguyên đơn Phạm Minh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn ông Ngô Ngọc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung Ngô Phạm Minh A, và Ngô Phạm Minh H mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2025 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng.

Bị đơn Ngô Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả theo thỏa thuận, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Nguyên đơn Phạm Minh Th phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000509 ngày 29/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, đã nộp xong.

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13 - Đắk Lắk;
- UBND xã Tây Hòa;
- (CNKH số 31/2020);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Thúy

